**HƯỚNG DẪN**

VIẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**Sử dụng cho: Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp Nghành y tế**

**Đề tài 40-50 trang**

**1. Về hình thức trình bày**

**Hình thức thể hiện bao gồm các phần sau:**

* + Các trang bìa, gồm:
    - Bìa cứng (hoặc mềm) in chữ đủ dấu tiếng Việt màu bìa xanh hoặc hồng thể hiện được sự nghiêm túc, cẩn thận đúng với một NCKH. (xem Phụ lục 1)
    - Trang phụ bìa (xem Phụ lục 2).
  + Lời cảm ơn: được đặt ở ngay sau trang phụ bìa (nếu có)
  + Lời cam đoan (nếu có)
  + Mục lục: (xem Phụ lục 3)
  + Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)
  + Danh mục các bảng, biểu, sơ đồ, hình vẽ
  + **Đặt vấn đề** (từ đây bắt đầu đánh số trang theo chữ số Ả rập: 1, 2, 3...)
  + **Chương 1: Tổng quan**
  + **Chương 2: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu**
  + **Chương 3: Kết quả nghiên cứu**
  + **Chương 4: Bàn luận**
  + **Kết luận**
  + **Kiến nghị** (nếu có)
  + Danh mục tài liệu tham khảo: Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong đề tài NCKH và được trình bày theo quy định.
  + Phụ lục.

**2. Về chi tiết trình bày:**

Đề tài phải trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, các số liệu không trình bày nhiều lần để kéo dài trang (ví dụ: Cùng 1 kết quả không được biểu diễn bằng bảng và cả đồ thị); Đề tài phải đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị.

**Soạn thảo văn bản:**

Đề tài sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3,0cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang, và đánh số trang từ phần đặt vấn đề theo chữ số Ả Rập (1,2,3...)

**Tiểu mục:**

Các tiểu mục của Đề tài được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4).

**Bảng biểu, hình vẽ, phương trình:**

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Y tế - 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong Danh mục Tài liệu tham khảo. Tên của bảng ghi phía trên bảng và tên hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ ghi phía dưới hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ.

**Viết tắt:**

Hạn chế sử dụng chữ viết tắt trong đề tài. Chỉ viết tắt những từ, những cụm từ, thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong đề tài hoặc có tính phổ biến. Nếu đề tài phải sử dụng nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các từ viết tắt.

**Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn:**

* Tài liệu tham khảo
* Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong đề tài. Danh mục tài liệu tham khảo được sắp xếp theo trình tự sử dụng (trích dẫn) trong luận văn, không phân biệt tiếng Việt, Anh, Pháp...Tài liệu tham khảo được trích dẫn theo số, không theo tên tác giả và năm. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Không nên dùng luận văn, luận án, Website và hạn chế dùng sách giáo khoa làm tài liệu tham khảo.
* Một tài liệu tham khảo đư­ợc trình bày như­ sau: Họ và tên tác giả được viết đầy đủ đối với tên người Việt Nam; Họ (viết đầy đủ), tên gọi và tên đệm (viết tắt) đối với tên người nước ngoài. Nếu bài báo có nhiều tác giả, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự, năm xuất bản (trong ngoặc đơn), tên bài báo (in đứng), tên tạp chí (in nghiêng), tập (và hoặc số- in đậm), trang. Ví dụ:
  + - 1. Nguyễn Kim Sơn, Phạm Hùng Vân, Nguyễn Bảo Sơn và cộng sự. (2010). Đột biến gen mã hóa EGFR trong ung thư phổi. *Tạp chí nghiên cứu y học,***3**, 30-37.
      2. Zafar M.B., Terris M.K, Honjo T, et al. (2001). Prostate cancer detection. *J.Urol*. **116**, 100-103.
* Nếu tài liệu tham khảo là sách hay luận văn, luận án ghi như sau: Tên tác giả/hoặc chủ biên/hoặc cơ quan ban hành (ghi thường); năm xuất bản (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn); tên sách/hay tên đề tài luận án, luận văn (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên sách hay luận án/luận văn); nhà xuất bản/hay tên cơ sở đào tạo đối với luận văn, luận án (ghi thường, đặt dấu phẩy cuối nhà xuất bản hoặc cơ sở đào tạo); nơi xuất bản (ghi thường, đặt dấu chấm kết thúc). Ví dụ

1. Nguyễn Thúy Hạnh, Lê Thị Hương (2010), *Đại cương về nhân học trong Y tế,* Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Nguyễn Hoàng Thanh (2011), *Nghiên cứu mức sẵn sàng chi trả cho cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường tại huyện Kim Bảng, Hà Nam năm 2010,* Trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.

* Trích dẫn:
* Việc trích dẫn là theo thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, 314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông và theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [25], [41].
* Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.
  + Phụ lục của đề tài:

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung đề tài như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh, danh sách bệnh nhân theo đúng quy định (không ghi đầy đủ họ tên, có mã hồ sơ, xác nhận của cơ sở nghiên cứu và thầy hướng dẫn)… Nếu đề tài sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bầy tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong phụ lục của đề tài. Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận văn.

**Bảo vệ đề tài:**

1. Trong buổi bảo vệ, Tác giả sử dụng Power Point khi trình bày nội dung đề tài trước hội đồng NCKH của bệnh viện.

+ Power Point *CỠ CHỮ TỐI THIỂU 16, NGUYÊN TẮC 9 DÒNG 9 CHỮ/ SLIDE*

1. Thời gian trình bày tối đa là 15 phút, sau đó tác giả và cộng sự trả lời các câu hỏi của Hội đồng chấm đề tài.

**Hướng dẫn chi tiết từng phần**

1. **Tên đề tài**

Thông thường tên đề tài chứa đủ các thông in trả lời các câu hỏi sau:

**+ Ai?**

**+ Cái gì?**

**+ Ở đâu?**

**+ Khi nào**

* + Tuy nhiên, trong một số trường hợp tên đề tài không chứa đủ 4 yếu tố trên.
  + Tên đề tài phải bao phủ được chủ đề nghiên cứu, tuy nhiên không được quá rộng.
  + Càng ngắn gọn càng súc tích càng tốt.
  + Có thể có hoặc không có động từ hành động.

**Ví dụ một số tên đề tài:**

+ “ Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sốt rét của cư dân tại một số tỉnh miền núi phía Bắc trong năm 2015”.

+ “Đánh giá hiệu quả của một phác đồ điều trị mới trên các bệnh nhân đái tháo đường”.

+ “ Thực trạng thiếu máu thiếu sắt trên phụ nữ có thai được khám tại khoa Ngoại – sản, Bệnh viện phong – da liễu TW Quỳnh Lập trong năm 2020 và các giải pháp can thiệp thích hợp”

1. **Đặt vấn đề**

*Không nên quá dài cũng không nên quá ngắn, khoảng 1,5 đến 2 trang.*

*Yêu cầu: Nêu được tính cấp thiết, giá trị thực tiễn, đóng góp mới, từ đó dẩn đến Mục tiêu nghiên cứu theo tiêu chuẩn SMART.*

* + **Trình bày lý do chọn đề tài, tính cấp thiết của đề tài.**

Lý do chọn đề tài căn cứ vào 3 nguồn:

+ Từ các văn bản chính thức, các nhiệm vụ chính trị quan trọng của bệnh viện.

+ Từ các tài liệu chuyên ngành tham khảo chỉ ra vấn đề nghiên cứu là cần thiết, nhưng còn chưa giải quyết đầy đủ hoặc còn bỏ ngỏ.

+ Từ thực tiễn: Vấn đề nghiển cứu được đặt ra từ hoạt động thực tiễn thuộc các lĩnh vực như: Khám chữa bệnh, chẩn đoán, điều trị, những yếu tố môi trường, vấn đề nãy sinh trong giao tiếp hàng ngày.....

* + **Ý nghĩa nghiên cứu:**

Nêu lên những đóng góp mới của nghiên cứu, ý nghĩa (lý luận, thực tiễn) của nghiên cứu.

* + CÁCH VIẾT PHẦN ĐẶT VẤN ĐỀ

+ Tóm tắt đặc điểm kinh tế - xã hội, tình hình chăm sóc sức khỏe, các vấn đề liên quan đến nghiên cứu và địa điểm triển khai nghiên cứu (bao gồm thông tin và con số thống kê cụ thể)

+ Mô tả ngắn gọn súc tích về bản chất của vấn đề nghiên cứu và các yếu tố tác động.

+ Mô tả ngắn gọn về các giải pháp, nghiên cứu đã áp dụng trước đây để giải quyết vấn đề đang nghiên cứu. (tính lặp lại)

+ Kết quả NC này có đóng góp gì cho việc giải quyết vấn đề.

*+ Quyết định nghiên cứu :* ***“Tên đề Tài”*** *nhằm mục tiêu*: ***“Nêu mục tiêu”***

1. **Mục tiêu nghiên cứu**
   * Mục tiêu của một nghiên cứu là cái mà nghiên cứu đó mong muốn đạt được.
   * Mục tiêu này phải liên quan mật thiết với phần trình bày vấn đề nghiên cứu và phải phù hợp với tên đề tài.
   * Một nghiên cứu thường có một **mục tiêu chung** thể hiện khái quát điều mà nghiên cứu mong muốn đạt được. Tuy nhiên, người ta thường chia nhỏ **mục tiêu chung** thành một số **mục tiêu cụ thể** để cho quá trình thiết kế, thu thập, phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu có tính logic và dể hiểu hơn. (Khi các mục tiêu cụ thể đạt được tức là mục tiêu chung cũng đạt được.).
   * Mục tiêu phải bao phủ được vấn đề NC, phải rõ ràng, cụ thể, khả thi, hợp lý bắt đầu bằng một **động từ hành động**.
   * Tiêu chuẩn: **SMART**

+ S – Specific: Cụ thể

+ M – Measureable: Đo lường được

+ A – Achiveable: Khả thi

+ R – Reasonable: Hợp lý

+ T – Time: Thời gian

* + Tùy thuộc vào vấn đề nghiên cứu có thể đưa ra 2 – 5 mục tiêu, không nên đưa quá nhiều mục tiêu. (2-3)

VÍ DỤ:

Đề tài: *“Thực trạng và các vấn đề ảnh hưởng tới công tác loại trừ bệnh phong tại khu vưc Bắc trung bộ giai đoạn 2010 – 2020”*

Mục tiêu:

1. *Mô tả thực trạng công tác loại trừ bệnh phong tại khu vực Bắc trung bộ giai đoạn 2010 – 2020*.
2. *Xác định các vấn đề ảnh hưởng tới công tác loại trừ bệnh phong tại khu vực Bắc trung bộ giai đoạn 2010 – 2020.*
3. **Tổng quan (**khoảng 5 -10 trang )

### Trình bày khái quát của vấn đề nghiên cứu qua các công trình của các tác giả trong và ngoài nước có liên quan. Khi trình bày phải phân tích, nêu bật được một số điểm:

### - Các hướng nghiên cứu của vấn đề, đặc trưng của mỗi hướng là gì, các kết quả đã đạt được, đánh giá ưu, nhược điểm của các hướng đó.

### - Vạch rõ vấn đề nghiên cứu đã giải quyết đến đâu, những vấn đề còn tồn tại, bỏ ngỏ, chỉ ra những vấn đề mà đề tài cần tập trung nghiên cứu, giải quyết (mục tiêu nghiên cứu)

### - Nêu quan điểm riêng của mình về vấn đề được xem xét đó (tán thành tiếp tục giải quyết, đưa ra cách tiếp cận, giải quyết hoàn toàn khác hay khác một phần...)

### *VÍ DỤ:*

### *4.1. Đặc điểm tình hình chung*

***Lịch sử nghiên cứu***

Trên thế giới

Trong nước

Tại Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập

***Đặc điểm vấn đề nghiên cứu: (***Giải phẫu, Triệu chứng, chẩn đoán, Phương pháp điều trị....)

***4.2.Các nghiên cứu và vấn đề nghiên cứu***

1. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu** (6-8 trang)

**5.1. Đối tượng, thời gian, địa điểm nghiên cứu:**

***5.1.1. Đối tượng nghiên cứu***

*5.1.1.1. Tiêu chuẩn lựa chọn*

*5.1.1.2. Tiêu chuẩn loại trừ*

Cần trình bày rõ tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng vào nghiên cứu và tiêu chuẩn loại trừ đối tượng ra khỏi nghiên cứu.

***5.1.2. Thời gian nghiên cứu***: nêu rõ thời gian bắt đầu đến thời gian kết thúc NC

***5.1.3. Địa điểm nghiên cứu***: bao gồm tên đơn vị khoa, phòng, xã phường, quận huyện, tỉnh thành phố

**5.2. Phương pháp nghiên cứu**

***5.2.1. Thiết kế nghiên cứu***

* + Thiết kế NC Y học gồm: NC quan sát và NC can thiệp
  + NC quan sát: mô tả (mô tả 1 câ bệnh, 1 chùm bệnh, 1 loạt ca bệnh, NC cắt ngang), phân tích (bệnh chứng, thuần tập)
  + NC can thiệp: phòng bệnh, thử nghiệm (cộng đồng, lâm sàng)
    1. ***Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu***

Trình bày công thức tính cỡ mẫu phù hợp với thiết kế nghiên cứu (NC mô tả hay NC can thiệp..)

* + Phương pháp chọn mẫu: Có hai phương pháp chọn mẫu là chọn mẫu không xác suất và chọn mẫu xác suất. Mẫu được lựa chọn theo phương pháp xác suất mang tính đại diện cao hơn cho quần thể. Quy trình chọn mẫu phải mô tả chi tiết.
  + Mẫu không xác suất

Chọn mẫu không xác suất là người nghiên cứu chọn các đối tượng tham gia nghiên cứu một cách chủ định, dựa trên các cá thể có sẵn khi thu thập số liệu và không tính cỡ mẫu. Chọn mẫu không xác suất có thể là chọn mẫu thuận tiện, chọn mẫu chỉ tiêu hay chọn mẫu có mục đích; nhằm thăm dò hay tìm hiểu sâu một vấn đề vào đó của quần thể (kiến thức, thái độ, niềm tin…)

* + Mẫu xác suất

Mẫu xác suất là mẫu mà trong đó các cá thể được lựa chọn ngẫu nhiên, mỗi cá thể trong quần thể nghiên cứu đều có cơ hội được lựa chọn ngang nhau và không phụ thuộc vào ý kiến chủ quan của người nghiên cứu.

Các phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên bao gồm: Mẫu ngẫu nhiên đơn, mẫu ngẫu nhiên hệ thống, mẫu ngẫu nhiên phân tầng, mẫu chùm, mẫu nhiều giai đoạn

* + 1. ***Nội dung nghiên cứu***

Trình bày rõ các bước của qui trình nghiên cứu.

* + Các biến số, chỉ số trong nghiên cứu

Cần trình bày rõ các chỉ số, biến số trong nghiên cứu, phải định nghĩa rõ các biến số, phương pháp thu thập.

* + 1. ***Các kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu***
    2. ***Quản lý và xử lý số liệu***

Các thuật toán thống kê được sử dụng trong báo cáo. Cần ghi cụ thể từng thuật toán tránh viết chung chung như: Xử lý số liệu theo phương pháp thống kê sinh học bằng phần mềm nào. Mà cần ghi rõ. Ví dụ như: So sánh hai số trung bình bằng Test T Student, so sánh hai tỷ lệ bằng Test X2 v.v..

* + 1. ***Sai số và loại trừ sai số***
    2. ***Đạo đức trong nghiên cứu***

1. **Kết quả nghiên cứu (12-20 trang)**

- Các kết quả nghiên cứu cần trình bày thành các mục theo thứ tự của các nội dung nghiên cứu nhằm giải quyết các mục tiêu đề ra.

- Kết quả nghiên cứu được thể hiện có thể bằng những hình thức khác nhau như bảng, biểu đồ, đồ thị hoặc ảnh v.v..

- Trước và sau mỗi bảng minh hoạ cần dùng lời để chỉ ra ý chính về kết quả cần nêu trong bảng, đồ thị hay hình ảnh và phải đi liền nhau. Tránh tình trạng lời chỉ dẫn viết một trang nhưng bảng, biểu hoặc ảnh lại ở một trang cách xa làm cho người đọc khó theo dõi. Không nên thiết kế các bảng có quá nhiều số liệu rườm rà. Tên bảng, đồ thị cần gọn, rõ ràng. Tên bảng phải viết ở phía trên của bảng, còn tên của đồ thị, biểu đồ, ảnh viết ở phía dưới. Nếu ảnh chụp đối tượng cần phải che mắt bệnh nhân hoặc đối tượng nghiên cứu, để tránh có thể nhận dạng được.

- Không đưa kết quả của người khác hoặc của bản thân nhưng không liên quan đến vấn đề nghiên cứu vào phần kết quả để so sánh.

**7. Bàn luận** (12-20 trang)

Trong phần bàn luận những nội dung cần phải trình bày rõ là:

- So sánh các kết quả của bản thân tác giả với các tác giả khác.

- Đưa ra các giả thuyết để giải thích các kết quả thu được tạo tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo hoặc các cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc triển khai ứng dụng.

- Dùng những kết quả để minh hoạ giả thuyết đã đưa ra và chứng minh những vấn đề mới trong nghiên cứu của bản thân.

- Khi đọc phần bàn luận chúng ta có thể đánh giá được khả năng tư duy và trình độ phân tích biện luận của người thực hiện đề tài.

KẾT LUẬN(1-2 trang)

- Trong phần kết luận cần phải đối chiếu với mục tiêu để kết luận những kết quả cụ thể nổi bật nhất giải quyết từng mục tiêu. Những kết quả là đóng góp mới của nghiên cứu.

- Phần kết luận cần ngắn gọn cụ thể, chú ý không viết lời bàn luận suy luận, hoặc giải thích trong phần kết luận.

KIẾN NGHỊ (1-2 trang)

- Nếu có những khuyến nghị hoặc đề xuất thì cũng cần lưu ý chỉ đề xuất những vấn đề có tính khả thi và không nên trùng lặp những vấn đề đã có các chủ trương, chính sách hoặc chiến lược đang giải quyết.

**PHỤ LỤC 1**

**MẪU BÌA ĐỀ TÀI** Khổ 210 x 297 mm

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  | BỘ Y TẾ  BỆNH VIỆN PHONG – DA LIỄU TW QUỲNH LẬP  (Lôgô Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập) |
|  |
|  |
| **Họ và tên tác giả** |
|  |
| **TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN** |
|  |
|  | **ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  **CẤP CƠ SỞ** |
|  |
|  |
| **Hoàng Mai, tháng ..... năm 2020** |
|  |
|  |

**PHỤ LỤC 2: MẪU TRANG PHỤ BÌA ĐỀ TÀI**

BỘ Y TẾ

BỆNH VIỆN PHONG – DA LIỄU TW QUỲNH LẬP

**KHOA - PHÒNG**

(Lôgô bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập)

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ**

## TÊN ĐỀ TÀI

CHỦ ĐỀ TÀI

CỘNG SỰ:

### Hoàng Mai- Năm 2020

PHỤ LỤC 3: MẪU MỤC LỤC

**MỤC LỤC**

Trang

Lời cảm ơn

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục bảng, biểu, sơ đồ, hình vẽ....

ĐẶT VẤN ĐỀ 1

Chương 1-

1.1. . . . . . .

1.2. . . . . . .

Chương 2 - . . . . .

2.1. . . . . . .

. . . . .

Chương 3 -

Chương 4-

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

**MẪU BÌA ĐỀ TÀI**

|  |
| --- |
| **BỘ Y TẾ**  **BỆNH VIỆN PHONG – DA LIỄU TW QUỲNH LẬP**  E:\caohoc24\anh\24208934_1823268847963480_491744520_o.png  **ĐẬU ĐÌNH LUẬN**  **ĐÁNH GIÁ TÁC DỤNG GÂY TÊ TỦY SỐNG BẰNG BUPIVACAIN LIỀU THẤP KẾT HỢP FENTANYLTRONG MỔLẤY THAI TẠI BỆNH VIỆN PHONG – DA LIỄU TWQUỲNH LẬP**  **Từ tháng 4 năm 2019–tháng 10 năm 2019.**  **ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  **CẤP CƠ SỞ**  **HOÀNG MAI,THÁNG 12 NĂM 2019** |
| BỘ Y TẾ  BỆNH VIỆN PHONG – DA LIỄU TW QUỲNH LẬP  **KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC**  E:\caohoc24\anh\24208934_1823268847963480_491744520_o.png  **ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  **CẤP CƠ SỞ**  **ĐÁNH GIÁ TÁC DỤNG GÂY TÊ TỦY SỐNG BẰNG BUPIVACAIN LIỀU THẤP KẾT HỢP FENTANYLTRONG MỔ LẤY THAI TẠI BỆNH VIỆN PHONG – DA LIỄU TWQUỲNH LẬP**  **Từ tháng 4 năm 2019– tháng 10 năm 2019.**   |  |  | | --- | --- | | CHỦ ĐỀ TÀI | THS, BÁC SỸ ĐẬU ĐÌNH LUẬN | | CỘNG SỰ | ĐDV LÊ THỊ THÁI  KTV NGUYỄN TUẤN ANH |   **Hoàng Mai, năm 2019** |